TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số: 210/2020/QĐST-HNGĐ	*Hoàng Mai, ngày 10 tháng 07 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 424/2020/TLST- HNGĐ ngày 24/6/2020, giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Ngần Minh P, s**inh năm: 1992; HKTT và chỗ ở: Thôn L, xã N, huyện T, H;

- **Bị đơn: Anh Đặng Tuấn L;** sinh năm:1988; HKTT và chỗ ở: Căn hộ 301, Tào nhà Park 12 Khu đô thị V, số 25 ngõ 13 đường L, phường M, quận H, H;

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 07 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02/07/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ***Chị Ngần Minh P và anh Đặng Tuấn L.***

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân:** chị Ngần Minh P và anh Đặng Tuấn L cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

*** Về con chung**: Chị P và anh L xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 01 con chung là: Đặng Gia H, sinh ngày 04/8/2019. Giao con chung là cháu Đặng Gia H cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/ tháng, kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 10/7/2020) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh L có quyền chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Chị P và anh L xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn, anh chị không có thai chung.

*** Về tài sản chung: c**hị P và anh L thống nhất tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

*** Về nợ chung**: **c**hị P và anh L xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

*** Về án phí**: chị P, anh L mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh L phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con. Ghi nhận sự tự nguyện của chị P chịu toàn bộ tiền án phí; được trừ vào số tiền 300.000 chịP đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005613 ngày 24/6/2020 tại Chi cục Thi hành án quận H, Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đ- ơng sự
- VKSND quận H;
- UBND xã N, huyện T, H;
- L- u hồ sơ VA.

THẨM PHÁN

Lê Hương Giang